TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 5 – 2024
"Về tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hứa Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quang Minh

2. Ông Duyên Văn Hiền

- Th ký phiên toà: Bà Đoàn Thúy Vân, là Th ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Châu Văn Tr, sinh năm: 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C.N.B, xã P.T, huyện P.T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Cẩm Th, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R.M, xã P.Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 08/01/2024, anh Châu Văn Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Cẩm Th xác lập quan hệ hôn nhân và chung sống vợ chồng vào năm 2010 nhưng đến ngày 14 tháng 5 năm 2012, mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P.T, huyện P.T, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức hỏi cưới theo phong tục, tập quán và được gia đình hai bên chấp thuận.

Quá trình chung sống, anh Tr cho rằng tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, Thờng xuyên gây rỗ, cải vả, cuộc sống không còn hạnh phúc, từ đó mâu thuẫn kéo

dài mà không có cách khắc phục nên anh và chị Th mỗi người sống một nơi từ năm 2014 đến nay. Do đó, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Anh Tr xác định giữa anh và chị Th có 01 người con chung là Châu Thiên Ng, sinh ngày 18/4/2011, hiện đang sống chung với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ng, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Tr xác định tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Anh Tr khai rằng giữa anh và chị Th không có nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

* Đối với chị Nguyễn Cẩm Th vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Về loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Tranh chấp giữa anh Châu Văn Tr và chị Nguyễn Cẩm Th là tranh chấp về ly hôn, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của chị Nguyễn Cẩm Th: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến phiên tòa để tham gia xét xử vụ án, thông qua người thân nhận thay và thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng chị Th vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của anh Châu Văn Tr, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh Châu Văn Tr và chị Nguyễn Cẩm Th xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn vào năm 2012 và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống, do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng trong cuộc sống, Thường xuyên cải vã, gây rỗ, dẫn đến tình cảm sức mẻ, không quan tâm, chăm sóc, cảm thông, chia sẻ lẫn nhau. Xét mâu thuẫn thực tế là có nhiều mâu thuẫn, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ chồng của anh chị, mỗi người đều có cách sống, cách nghĩ khác nhau. Từ đó, giữa vợ chồng đã nhiều lần cải vã, làm mất lòng tin đối với nhau, mỗi người có cuộc sống và mối quan hệ riêng tư, không quan tâm, giúp đở lẫn nhau. Mặt khác, sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh Tr và chị Th tự sống ly thân 10 năm để anh, chị tự dung hoà nhằm hàn gắn tình cảm vợ, chồng nhưng không có hiệu quả. Thời gian này để cho anh, chị có điều kiện thử thách bản thân, suy ngẫm về cuộc sống vợ chồng đã qua nhằm tìm cách tháo gỡ, khắc phục khuyết điểm của

mỗi bên để vợ, chồng đoàn tụ nhưng không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn và cũng không quan tâm, thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau. Bên cạnh đó, anh Tr cương quyết ly hôn, nếu không được xem xét thì anh cũng không thể quay lại chung sống với chị Th, vì tình cảm không còn và tương lai, hạnh phúc cũng không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Tr được ly hôn chị Th là có căn cứ.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Châu Thiên Ng hiện nay do anh Châu Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời nguyện vọng của cháu cũng muốn tiếp tục chung sống với anh Tr. Vì vậy, giao cháu Ng cho anh Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, anh Tr không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Tr xác định tự thỏa thuận nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Tr khai rằng giữa anh và chị Th không có nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Châu Văn Tr về việc ly hôn chị Nguyễn Cẩm Th.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Châu Thiên Ng, sinh ngày 18/4/2011 cho anh Châu Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Cẩm Th không trực tiếp nuôi con vẫn được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, anh Châu Văn Tr phải chịu 300.000đ. Ngày 28 tháng 02 năm 2024, anh Tr đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số: 4595 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Anh Châu Văn Tr và chị Nguyễn Cẩm Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã P.T, huyện P.T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải